

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày: 21/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đăng An

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 17/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐST-HS ngày 07/9/2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN T V, sinh ngày: 20/10/2000. Nơi sinh: tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn Ph C 3, xã Ph H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn V T, sinh năm: 1970, và bà Nguyễn T K A (Đã chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giữ từ ngày 13/8/2018 đến ngày 16/8/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn V T – sinh năm: 1970. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh T T T, luật sư văn phòng luật sư Duy Phước, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

- Người bị hại: Chị Mai T X, sinh năm: 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Trú: Thôn Ph C 3, xã Ph H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 19/4/2018, Nguyễn T V đi từ nhà mình ra địa điểm vớt tôm. Khi đi qua nhà chị Mai T X ở thôn Ph C 3, xã Ph H, huyện Ninh Hải, thấy cửa hông nhà chị X mở nên V nảy sinh ý định vào nhà chị X trộm cắp tài sản để bán

lấy tiền tiêu xài. Vị nhìn xung quanh thấy không có người, V lén lút trèo qua tường rào đi vào nhà đến phòng ngủ, V thấy 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen để trên đầu giường nên đến lấy cất vào túi quần rồi tiếp tục đi sang phòng ngủ kế bên. Vị thấy chị X đang ngủ trên giường nên V đi đến chỗ tủ đựng quần áo, mở hộc tủ ra lục tìm và lấy 01 cái ví da nữ màu đỏ hiệu Chanel thì bị chị X phát hiện và la lên. Vị bỏ chạy ra ngoài đường cách nhà chị X khoảng 50m-60m thì dừng lại, V lục ví da lấy số tiền 9.200.000 đồng rồi vứt ví da cùng một số giấy tờ lên mái nhà ông Nhật ở cùng thôn. Khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, V đưa điện thoại di động hiệu Sony cho Thái H T là bạn của V ở cùng thôn nhờ T đem điện thoại lên Tp. Phan Rang- Tháp Chàm để chạy lại chương trình. Chị Mai T X bị mất trộm tài sản nên đã đến Công an xã Ph H trình báo sự việc. Đến trưa cùng ngày Công an huyện Ninh Hải triệu tập V đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Đồng thời, V đã giao nộp số tiền 9.200.000 đồng; một ví da nữ màu đỏ hiệu Chanel; một giấy chứng minh và 01 giấy phép lái xe của chị X; Thái H T giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen cho Cơ quan điều tra. Sau khi cơ quan điều tra chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát, V bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 13/8/2018, Vị bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG, ngày 11/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen và 01 ví da nữ, màu đỏ hiệu Chanel có giá trị: 5.650.000 đồng. Trong đó điện thoại di động hiệu Sony trị giá 5.600.000 đồng; ví da nữ, màu đỏ hiệu Chanel trị giá 50.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị X

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn T V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng với thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “*Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T V khai nhận vào ngày 19/4/2018 lên vào nhà chị Mai T X lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sony và 01 ví da hiệu Chanel bên trong có số tiền 9.200.000 đồng. Theo kết luận 06/KL-HĐĐG, ngày 11/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen và 01 ví da nữ, màu đỏ hiệu Chanel có giá trị: 5.650.000 đồng. Trong đó điện thoại di động hiệu Sony trị giá 5.600.000 đồng; ví da nữ, màu đỏ hiệu Chanel trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp 14.850.000 đồng. Bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, khẳng định cáo trạng 13/VKS-HS ngày 17/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Nguyễn T V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do không kiềm chế lòng tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi, 06 tháng, 29 ngày), nhận thức pháp luật còn hạn chế. Cần áp dụng thêm các Điều 91, 101 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra bị cáo có hành vi bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra phải ra lệnh truy nã bắt bị cáo để phục vụ quá trình điều tra giải quyết vụ án nên không cho bị cáo hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo.

[4] Đối với Thái H T là người được bị cáo đưa điện thoại để chạy chương trình không tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải không khởi tố. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu chị Mai T X: 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen, 01 ví da nữ, hiệu Chanel màu đỏ, số tiền 9.200.000 đồng và các giấy tờ cá nhân. Bị hại Mai T X đã nhận lại các tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Điều luật áp dụng và xử phạt:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13/8/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn T V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2018). Riêng người bị hại vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện NH;
- Công an huyện NH (02 bản);
- Các bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện NH, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng